

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 330/2018/HSST

Ngày: 24-12-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 326/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2018/QĐ-HSST ngày 12-12-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng G, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Trần Thị L; có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16-8-2018 Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-10-2018 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 26 S, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đình B, sinh năm 1965;

nơi cư trú: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Anh C và anh B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 31-8-2018, Nguyễn Hồng G điều khiển xe máy biển kiểm soát F5-6259 chở một đối tượng tên là Tuấn (Chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 3 giờ 40 phút cùng ngày khi đi đến khu vực ngã tư đường T - Quốc lộ 10, xã L, thành phố N phát hiện cửa hàng kinh doanh phế liệu Thành Công của anh Đoàn Văn C có một thùng sắt hình hộp chữ nhật, kích thước rộng 80 cm; dài 1,2 m; cao 50 cm để ở ngoài cửa. Quan sát thấy không có người trông coi, G dựng xe máy rồi cùng Tuấn bê chiếc thùng sắt lên yên xe máy. G điều khiển xe máy mang thùng sắt đi tiêu thụ còn Tuấn đi bộ lên cầu vượt Lộc An đợi G. G chở thùng sắt đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Bùi Đình B nói là được Công ty cho và bán cho anh B được 600.000 đồng. Do trước đó G nợ anh B 100.000 đồng nên anh B đưa cho G 500.000 đồng, G cầm tiền sau đó đưa cho Tuấn 250.000 đồng.

Nhận được đơn trình báo của người bị hại, Công an xã L, thành phố N triệu tập đối với Nguyễn Hồng G. G đã làm đơn xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như trên và giao nộp số tiền 250.000 đồng (Là số tiền G bán thùng sắt cho B). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của G chiếc xe máy kiểm soát F5-6259. Sau khi làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm cho G về để thu thập củng cố tài liệu. Ngày 26-9-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng G và bắt bị can để tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó G bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 10-10-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã và đến ngày 13-10-2018 bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra anh Bùi Đình B đã tự nguyện giao nộp chiếc thùng sắt hình trụ nặng 82 kg là vật chứng của vụ án và yêu cầu G bồi thường 500.000 đồng. Bà Trần Thị L (Mẹ của G) đã bồi thường cho anh B 250.000 đồng, anh B nhận và yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 250.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự đã định giá xác định chiếc thùng sắt hình hộp chữ nhật kích thước rộng 80 cm; dài 1,2 m; cao 50 cm; nặng 82 kg trị giá 600.000 đồng. Sau đó Cơ quan Công an đã trả lại chiếc thùng sắt trên cho anh C, anh C nhận và không có ý kiến gì khác.

Đối với đối tượng tên Tuấn, G khai cùng thực hiện hành vi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được tên tuổi địa chỉ nên tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 336/CT-VKS ngày 29-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Hồng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hồng G xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo khai vào khoảng 3 giờ ngày 31-8-2018, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc thùng sắt hình hộp chữ nhật kích thước rộng 80 cm; dài 1,2 m; cao 50 cm; nặng 82 kg trị giá 600.000 đồng của anh Đoàn Văn C và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Về trách nhiệm dân sự bị cáo xác nhận bà Trần Thị L (Là mẹ) đã bồi thường cho ông Bùi Đình B 250.000 đồng và bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra 250.000 đồng để bồi thường cho ông B. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hồng G theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho ông Bùi Đình Báu số tiền 250.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19-11-2018.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồng G có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 3 giờ 40 phút ngày 31-8-2018, tại khu vực ngã tư đường T - Quốc lộ 10 xã L, thành phố N bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc thùng sắt hình hộp chữ nhật kích thước rộng 80 cm dài 1,2 m cao 50 cm nặng 82 kg trị giá 600.000 đồng của anh Đoàn Văn C. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là anh Đoàn Văn C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Đình B yêu

cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu 250.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra đã chuyển sang tài khoản của Cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho ông Bùi Đình B. Như vậy, vấn đề bồi thường dân sự của bị cáo đối với ông Bùi Đình B đã được giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát F5-6259 G sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, G khai mua chiếc xe máy này khoảng tháng 6-2018 với giá tiền 8.000.000 đồng của một người không quen biết tại một quán nước trên đường Văn Cao, thành phố N, xe không có đăng ký và không viết giấy mua bán xe. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố N chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng G bị kết án và bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-10-2018.

Trả cho ông Bùi Đình Báu số tiền 250.000 đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) (Số tiền mà Nguyễn Hồng Giang đã nộp để Cơ quan điều tra nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19-11-2018).

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng G phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Đoàn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Đình B có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- C an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

